

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 11/12/2017  
*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân.

Ông Lê Văn La.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang không tham gia phiên tòa

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 313/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/10/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 8, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ **Bị đơn:** Anh Đào Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Đào Văn T ngày 22/2/2017, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không trung thực. Hơn nữa anh T còn hay đe dọa, chửi bới xúc phạm chị, vì vậy chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Vợ chồng không có con chung.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc và ở xa, chị xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

\* Anh Đào Văn T là bị đơn trong vụ án trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận lời khai của chị L về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng kể. Đến khoảng cuối tháng 8/ 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lớn. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do chị L tự ý đi làm mà không bàn bạc nhất trí của anh, một phần là do anh không trung thực, còn giấu giếm chị L một số việc.. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị L xin ly hôn, anh không đồng ý.

*Về con chung:* Anh xác nhận vợ chồng không có con chung.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn là chị Phạm Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đào Văn T là bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/11/2017 và phiên tòa hôm nay không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim L và anh Đào Văn T kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do chị L tự ý đi làm mà không bàn bạc với anh T, một phần là do anh T không trung thực, từ đó vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau. Tháng 8/2017 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không quan tâm liên lạc gì với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không còn, thường xuyên xúc phạm nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về án phí:* Chị Phạm Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Kim L ly hôn anh Đào Văn T.

[2]. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0004045 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Phạm Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
*đã ký*

**Nguyễn Văn Ngừ**